

Kon Tum, ngày 13 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Kết quả tự kiểm tra công tác tài chính, kế toán**  
**của nhà trường năm 2021**

Kính gửi:

- Đảng ủy nhà trường;
- Ban Giám hiệu nhà trường.

*Căn cứ Quyết định số 109/QĐ-CĐCĐ ngày 21/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum về việc tự kiểm tra công tác tài chính, kế toán năm 2021;*

*Căn cứ Kế hoạch số 58/QĐ-CĐCĐ ngày 07/02/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum về việc tự kiểm tra công tác tài chính, kế toán năm 2021.*

Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum báo cáo kết quả tự kiểm tra công tác tài chính, kế toán năm 2021, cụ thể như sau:

**I. NỘI DUNG KIỂM**

**1. Nội dung kiểm tra**

Nội dung kiểm tra theo Kế hoạch số 58/QĐ-CĐCĐ ngày 07/02/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum về việc tự kiểm tra công tác tài chính, kế toán năm 2021.

**2. Thành phần Tổ kiểm tra**

Thành phần Tổ kiểm tra: Theo quyết định số 109/QĐ-CĐCĐ ngày 21/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum về việc tự kiểm tra công tác tài chính, kế toán năm 2021.

**3. Thời gian và địa điểm**

- Thời gian: Từ ngày 05 đến ngày 08 tháng 4 năm 2022.
- Địa điểm: Tại phòng Kế hoạch – Tài vụ và Phòng họp Trụ sở chính.

## **II. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN**

### **1. Thuận lợi**

Nhà trường đã cập nhật đầy đủ văn bản chỉ đạo, hướng dẫn Bộ Tài chính về công tác kiểm tra nội bộ. Đã ban hành qui chế chi tiêu nội bộ, đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo triển khai và tổ chức tốt hoạt động kiểm tra theo quy định và đúng kế hoạch.

Thành lập Tổ kiểm tra nội bộ, Tổ kiểm tra đã thảo luận đề xuất phương pháp kiểm tra, phân công công tác kiểm tra nội bộ cho các thành viên; đã quan tâm tạo điều kiện thuận lợi về thời gian để Tổ kiểm tra thực hiện nhiệm vụ.

Công tác kế toán của nhà trường được áp dụng công nghệ thông tin, hạch toán đầy đủ các nghiệp vụ kế toán trên phần mềm Misa, phần mềm quản lý tài sản theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017. Chuẩn bị đầy đủ các báo cáo tài chính liên quan, phân công viên chức kế toán phụ trách cung cấp chứng từ, hồ sơ minh chứng theo yêu cầu.

### **2. Khó khăn**

Cán bộ, giáo viên trong Tổ kiểm tra phần lớn còn hạn chế về kinh nghiệm, chuyên môn trong công tác kiểm tra nội bộ trường học nên công tác kiểm tra còn gặp khó khăn.

## **III. KẾT QUẢ KIỂM TRA**

### **1. Khái quát chung**

Trường là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Kon Tum. Trường chịu sự lãnh đạo và quản lý toàn diện, trực tiếp của UBND tỉnh Kon Tum; chịu sự quản lý nhà nước về đào tạo thuộc lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp (GDNN) của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH); chịu sự quản lý nhà nước về đào tạo thuộc lĩnh vực sư phạm của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT). Trường có nhiệm vụ: Đào tạo theo 3 cấp trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp. Bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động theo yêu cầu của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và người lao động. Nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật - công nghệ nâng cao chất lượng hiệu quả đào tạo; hợp tác, liên kết tổ chức đào tạo; tổ chức sản xuất kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

Trường là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần kinh phí và được

UBND tỉnh giao quyền tự chủ tại Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 19/02/2021.

Về tổ chức bộ máy và số người làm việc: Tổ chức bộ máy của Trường hiện nay do UBND tỉnh Kon Tum quy định, gồm Ban Giám hiệu (4 người) và 15 đơn vị trực thuộc, trong đó có: 6 phòng chức năng, 5 khoa, 3 trung tâm. Số lượng người làm việc năm 2021 được UBND tỉnh giao tại Quyết định số: 23/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 là: 237 người; số lượng người làm việc đầu năm 2021: 262 VC, NLD trong đó: 236 VC biên chế, 26 VC hợp đồng (*chuyên môn, phục vụ, bảo vệ*).

Về theo dõi nguồn, quyết toán: Phòng Kế hoạch – Tài vụ là đầu mối thực hiện kiểm soát, kiểm tra, hạch toán, quyết toán. Trường là đơn vị dự toán cấp 1 (Thuộc ngân sách tỉnh).

Về triển khai thực hiện chế độ, chính sách tài chính: Trường đã tổ chức triển khai công tác chuyên môn theo các chính sách, chế độ quy định chung của Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Ngân sách, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện dưới Luật của Bộ, ngành Trung ương; Các văn bản UBND tỉnh Kon Tum về quản lý giáo dục đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu địa phương.

## **2. Tình hình hoạt động tài chính của nhà trường**

### **2.1. Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp phát sinh tại Trường**

#### **2.1.1. Kinh phí thực hiện giao tự chủ và nguồn thực hiện cải cách tiền lương**

Dự toán chi nguồn kinh phí tự chủ năm 2021 được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Trường theo chỉ tiêu đào tạo hệ trung cấp và cao đẳng chính quy: (*số học sinh \* số tháng / 12 \* định mức*) trong năm học.

Dự toán được giao 27.204.200.000 đồng, trong đó: theo chỉ tiêu đào tạo 23.353.200.000 đồng; nguồn thực hiện cải cách tiền lương 3.851.000.000 đồng. Với nguồn kinh phí này nhà trường chỉ đảm bảo chi lương và các khoản đóng góp theo lương cho viên chức, người lao động trong biên chế. Trên thực tế, các chỉ tiêu đào tạo được giao, Trường tuyển sinh tỷ lệ chưa đảm bảo, thực trạng học sinh - sinh viên (HSSV) bỏ học ngày càng nhiều. Dự toán trong năm phải rà soát, tính toán, điều chỉnh, bổ sung trên nền lương 1.210.000 đồng để xác định

cơ cấu sao cho đảm bảo 83% (*lương, phụ cấp và các khoản theo lương*), 17% chi khác. Qua kiểm tra chứng từ thanh toán nhận thấy đơn vị thực hiện chi theo đúng định mức, chế độ quy định và Quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo lương cho viên chức (VC), người lao động (NLĐ) nhà trường.

- Ưu điểm:

+ Các hoạt động thu chi thường xuyên từ nguồn kinh phí tự chủ được thể hiện rõ ràng theo thứ tự thời gian, hồ sơ chứng từ đầy đủ, rõ ràng, sắp xếp theo từng hoạt động khoa học, dễ kiểm tra, quản lý.

+ Có hồ sơ theo dõi theo từng mục, tiểu mục thể hiện các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại các mục, đầy đủ, chặt chẽ, có xác nhận của chủ tài khoản theo từng hạng mục chi theo đúng quy định.

+ Việc quản lý sử dụng quỹ lương, các khoản đóng góp theo lương thực hiện việc quản lý và sử dụng quỹ lương và các khoản đóng góp theo lương đúng quy định hiện hành.

- Hạn chế/ tồn tại:

+ Trong năm chỉ tiêu đào tạo không đạt do HSSV bỏ học giữa chừng nhiều, tuyển sinh không đạt cuối năm UBND tỉnh phải bổ sung thêm kinh phí để chi lương cho viên chức và người lao động nhà trường.

*2.1.2. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên (Không giao tự chủ):*

Dự toán năm 2021, ngoài nguồn kinh phí giao tự chủ tài chính ra, nhà trường còn được cấp có thẩm quyền giao dự toán kinh phí không thường xuyên để thực hiện một số nhiệm vụ như: Kinh phí thực hiện Nghị quyết 04/TW; hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số (DTTS); kinh phí thực hiện trợ cấp xã hội cho học sinh xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK) theo Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg; kinh phí kiểm định chương trình đào tạo ngành giáo dục mầm non và đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp (GDNN); Kinh phí chi trả chính sách tinh giản biên chế; kinh phí thực hiện dự án cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất (CSVC). Trong đó:

- Kinh phí thực hiện Nghị Quyết 04: được cấp 19.000.000 đồng, nhà trường thực hiện: Chi thăm hỏi ngày 27/7, Tết Nguyên đán, ngày Hội bánh chưng xanh: 11.392.076 đồng. Số dư dự toán 7.067.924 đồng hủy bỏ (*đến tháng*

11 Ban Dân vận Tỉnh ủy có văn bản dùng thực hiện). Hồ sơ, hóa đơn chứng từ chi làm cơ sở thanh quyết toán đảm bảo.

- Kinh phí trợ cấp xã hội đối với HSSV là người dân tộc thiểu số theo Quyết định 194/2001/QĐ-TTg: 486.000.000 đồng. Về công tác thẩm định, theo dõi, chi trả cho các đối tượng thụ hưởng trợ cấp xã hội đảm bảo kịp thời, Trường chi trả: 6 tháng đầu năm thực hiện chi tiền mặt, 6 tháng cuối năm thực hiện chi qua tài khoản của các HSSV. Kinh phí chi trả năm 2021: 406.560.000 đồng; dự toán còn lại 79.440.000 đồng hủy bỏ.

- Kinh phí Hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 được giao 653.000.000 đồng, trong năm không có phát sinh đối tượng thụ hưởng; dự toán còn lại 653.000.000 đồng hủy bỏ theo quy định.

- Kinh phí kiểm định chương trình đào tạo ngành giáo dục mầm non và đánh giá chất lượng GDNN dự toán năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021: 227.929.600 đồng. Nhà trường đã thực hiện chi cho các nhiệm vụ: Mời đoàn đánh giá ngoài (Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục – Trường Đại học Vinh), đánh giá sơ bộ và đánh giá chính thức. Chứng từ chi đảm bảo.

- Kinh phí trang bị phần mềm dạy học của đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân”, Kinh phí cấp: 495.000.000 đồng. Bao gồm: Từ số cân đối chi công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (Tự đánh giá ngoài chất lượng nhà trường) theo Công văn số 2517/UBND – KGVX ngày 15/7/2020 của UBND tỉnh Kon Tum: 220.000.000 đồng, và số kinh phí cấp bổ sung ngày 24/12/2021 để thực hiện nhiệm vụ trang bị phần mềm dạy học của đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân”: 275.000.000 đồng. Kinh phí thực hiện: 488.630.000 đồng. Chứng từ chi đảm bảo.

- Kinh phí thực hiện Công trình sửa chữa các hạng mục khu giảng đường C và xây mới tường rào dài 125m tại Cơ sở 1 với tổng mức đầu tư được duyệt là 953.000.000 đồng thuộc nguồn sự nghiệp giáo dục đào tạo tập trung ngân sách tỉnh 2020 được chuyển nguồn sang năm 2021 tiếp tục sử dụng; Trường đã thực hiện giải ngân 950.119.000 đồng. Công trình đã được Sở Tài chính phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 170/QĐ-STC ngày 17/7/2021.

- Kinh phí thực hiện Công trình sửa chữa ký túc xá khu A và khu B tại khoa Kỹ thuật – Công nghệ và các Trung tâm với tổng mức đầu tư được duyệt là

950.000.000 đồng thuộc nguồn chi thường xuyên ngân sách tỉnh 2021 (tiết kiệm 10%: 49.000.000 đồng). Tổng khối lượng thực hiện công trình là: 947.064.000 đồng (ngân sách nhà nước giao để thực hiện: 901.000.000 đồng, nguồn thu dịch vụ của nhà trường: 46.064.000 đồng). Công trình đã được Sở Tài chính phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 215/QĐ-STC ngày 16/8/2021.

### *2.1.3. Kinh phí tinh giản biên chế*

Ủy ban nhân dân thu hồi tạm ứng năm 2020: 473.701.000 đồng. Trường đã thực hiện phối hợp với KBNN thu hồi khoản kinh phí tạm ứng và tổng hợp quyết toán niên độ ngân sách. Năm 2021: nhà trường được tạm cấp kinh phí chi tinh giản biên chế 03 đợt với số kinh phí là: 2.772.176.000 đồng. Số tiền đã thực hiện chi trả cho các đối tượng tinh giản biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt là: 2.456.506.000 đồng, đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng phê duyệt. Số kinh phí: 4.000.000 đồng còn dư hủy dự toán. Số kinh phí: 315.666.000 đồng của viên chức Lê Văn Quảng thực hiện chuyển nguồn sang năm 2022 chi trả.

### *2.1.4. Nguồn kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu*

- Chính sách nội trú theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg: Dự toán từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu, số cấp đầu năm: 2.769.000.000 đồng. Trình tự công tác thẩm định, theo dõi, chi trả cho các đối tượng thụ hưởng chính sách học bổng và hỗ trợ đi lại đảm bảo, kịp thời. Tổng số HSSV hưởng: 383 HSSV, kinh phí thực hiện chính sách nội trú năm 2021 của nhà trường là: 3.456.844.000 đồng. Số kinh phí chênh lệch thiếu so với số cấp đầu năm, trường đã thực hiện cân đối theo nội dung Công văn liên ngành số 63/LN, ngày 24/10/2021 và Quyết định số 1045/QĐ – UBND, ngày 10/11/2021, về điều hòa các chính sách giáo dục còn dư.

- Chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số (DTTS) rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP: Dự toán: 92.000.000 đồng. Qua thẩm định xét duyệt, có 02 học sinh hưởng chính sách nêu trên. Trường rút dự toán kinh phí chi trả, thanh quyết toán 23.840.000 đồng. Kinh phí tồn dự toán 68.160.000 đồng hủy bỏ.

- Kinh phí cấp bù học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP và Nghị định 81/2021/ NĐ - CP: Số dự toán cấp đầu năm: 1.274.000.000 đồng. Qua thẩm định xét duyệt hồ sơ, kinh phí thực hiện cấp bù học phí năm 2021:

1.938.944.000 đồng. Trong năm nhà trường thực hiện chi các nội dung như: Chi tiền lương, chi mua vật tư thực hành và chi nghiệp vụ chuyên môn khác. Số kinh phí chênh lệch thiếu so với số cấp đầu năm, trường đã thực hiện cân đối theo nội dung Công văn liên ngành số 63/LN, ngày 24/10/2021 và Quyết định số 1045/QĐ – UBND, ngày 10/11/2021, về điều hòa các chính sách giáo dục còn dư.

#### *2.1.5. Kinh phí Chi hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm*

Ngày 31/12/2021, UBND tỉnh có quyết định số 1275/QĐ – UBND, ngày 31/12/2021 về việc bổ sung kinh phí cho Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum về kinh phí chi hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm tính 03 tháng của năm 2021 theo Nghị định số 116/2020/NĐ – CP, số kinh phí: 123.450.000 đồng. Nhà trường đã phối hợp Kho bạc Nhà nước (KBNN) chuyển nguồn kinh phí sang năm 2022 thực hiện chi trả.

- Ưu điểm:

+ Các hoạt động thanh toán các chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên; được thể hiện rõ ràng theo thứ tự thời gian, hồ sơ chứng từ đầy đủ, rõ ràng, sắp xếp theo từng hoạt động khoa học, dễ kiểm tra, quản lý.

+ Các nhiệm vụ không thường xuyên, kinh phí tinh giản biên chế, kinh phí thực hiện các chính sách giáo dục đều có hồ sơ chứng từ đầy đủ, rõ ràng, sắp xếp theo từng hoạt động khoa học, dễ kiểm tra, quản lý.

#### **2.2. Tình hình thu chi nguồn Dịch vụ**

- **Tổng Doanh thu (DT) nguồn dịch vụ: 11.086.092.274 đồng**, trong đó:

+ DT nguồn học phí chính quy: 1.404.010.213 đồng

+ Nguồn học phí không chính quy: 228.147.556 đồng

+ Nguồn liên kết đào tạo: 4.260.296.500 đồng

+ DT từ các lớp ngắn hạn: 2.137.010.564 đồng

+ DT từ dự án Y tế: 109.520.000 đồng

+ DT từ dịch vụ khác: ký túc xá, giữ xe,...: 121.608.800 đồng.

+ Thu từ đào tạo lái xe và thuê sân A1: 2.803.596.000 đồng.

+ Thu hoạt động tài chính: 6.594.641 đồng

+ Thu hoạt động khác: 15.308.000 đồng

**- Tổng chi nguồn dịch vụ: 9.003.708.453 đồng**

Nhà trường thực hiện công khai các khoản thu học phí theo quy định, ban hành các mức thu tiền học lại, thi lại, tiền ký túc xá, học phí lái xe và dự toán thu chi các lớp ngắn hạn khác phù hợp với thực tiễn của Trường và điều kiện của người học.

Nhiệm vụ thu – chi, Trường tuân thủ đúng quy định quản lý tài chính theo cơ chế đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP; NĐ số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 Quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị Sự nghiệp Công lập. Hồ sơ chứng từ đầy đủ, rõ ràng; sắp xếp các chứng từ nội dung thu – chi theo từng hoạt động có khoa học, dễ kiểm tra, quản lý. Theo dõi và phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại đơn vị đầy đủ và chặt chẽ.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) – Dịch vụ chênh lệch: 2.082.383.821 đồng. Tuy lợi nhuận chưa cao, nhưng trong bối cảnh tình hình tuyển sinh gặp khó khăn, chỉ tiêu tuyển sinh không đạt so với Kế hoạch đặt ra. Đây là sự nỗ lực phấn đấu đáng ghi nhận của đơn vị để hoàn thành nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Một số lĩnh vực đào tạo của Trường hiệu quả chưa cao như dịch vụ đào tạo lái xe trong năm do chi phí sửa chữa xe ô tô, chi phí lương và các khoản trích theo lương cho đội ngũ nhà giáo và viên chức quản lý lớn nên thu không đảm bảo chi, nhà trường vẫn phải chi trả một phần lương cho đội ngũ này từ nguồn ngân sách Nhà nước (NSNN) cấp.

- Ưu điểm: Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và lập sổ sách kế toán nguồn thu dịch vụ: Công tác hạch toán kế toán và phân nguồn trên hệ thống phần mềm khoa học, dễ theo dõi. Sổ sách kế toán đảm bảo theo quy định. Thực hiện tốt các nghiệp vụ kế toán phát sinh và lập, lưu sổ sách kế toán đúng quy định.

- Hạn chế, tồn tại:

+ Trong năm một số lĩnh vực đào tạo của Trường hiệu quả chưa cao như dịch vụ đào tạo lái xe trong năm do chi phí sửa chữa xe ô tô lớn, xe ô tô dạy lái cũ kỹ, mức tiêu hao nhiên liệu cao nên việc thu học phí lái xe ô tô chưa bù đắp chi phí giảng dạy, chi phí lương và các khoản trích theo lương cho đội ngũ nhà

giáo và viên chức quản lý lớn nên thu không đảm bảo chi, nhà trường vẫn phải chi trả một phần lương cho đội ngũ này từ nguồn NSNN cấp.

+ Tình trạng đóng học phí không theo đúng tiến độ, nợ đọng học phí còn kéo dài; tình trạng bỏ học, nghỉ học giữa chừng chưa chốt danh sách kịp thời dẫn đến công tác thu học phí không đảm bảo theo kế hoạch.

### **2.3. Chấp hành nghĩa vụ đối với nhà nước (Thuế và các khoản phải nộp)**

Tổng số thuế đơn vị phải nộp:

- Thuế GTGT: 20.819.400 đồng;

- Thuế TNDN: 151.559.647 đồng.

Đối chiếu số thực nộp của đơn vị và công tác kiểm tra chứng từ sổ sách thể hiện (Chứng từ nộp thuế), đơn vị chấp hành tốt nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước qua việc việc nộp thuế và các khoản phải nộp.

### **2.4. Tình hình trích lập quỹ CCTL và phân phối các quỹ từ hoạt động sản xuất kinh doanh – Dịch vụ**

Trường thực hiện tốt chủ trương trích lập quỹ Cải cách tiền lương 40% lợi nhuận sau thuế đúng quy định của Bộ Tài chính; Trích lập các quỹ: Phát triển đơn vị sự nghiệp, quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ ổn định thu nhập của người lao động...

Căn cứ chênh lệch thu – chi nêu trên, nhà trường thực hiện trích lập các quỹ theo đúng quy định và Quy chế chi tiêu của đơn vị, cụ thể:

- Quỹ CCTL 40%: 740.723.513 đồng.

- Các quỹ còn lại: 1.334.752.309 đồng

+ Quỹ khen thưởng 10%: 133.475.231 đồng;

+ Quỹ phúc lợi 10%: 133.475.231 đồng;

+ Quỹ PT sự nghiệp 50%: 674.284.154 đồng;

+ Quỹ dự phòng ổn định thu nhập 5%: 66.737.615 đồng;

+ Quỹ ổn định thu nhập 25%: 333.688.077 đồng;

- Ưu điểm: Thực hiện xác định kết quả kinh doanh và trích lập các quỹ theo đúng quy định hiện hành.

- Hạn chế, tồn tại: Số dư tạm ứng các cá nhân/đơn vị trong trường chuyển tiếp qua các năm chưa được thu hồi.

### **2.5. Tình hình quản lý và sử dụng tài sản cố định; Kiểm tra công tác đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa...**

Nhà trường đã ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công (Quyết định số 51/QĐ-CDCC ngày 21/01/2021), trong đó quy định chi tiết việc xác định, phân loại tài sản; nguyên tắc quản lý và sử dụng tài sản.

Trong năm 2021, thực hiện 03 gói thầu:

- Công trình sửa chữa các hạng mục khu giảng đường C và xây mới tường rào dài 125m tại Cơ sở 1: tổng mức đầu tư được duyệt là 953.000.000 đồng, tổng khối lượng thực hiện công trình là 950.119.000 triệu đồng.

- Công trình sửa chữa ký túc xá khu A và khu B tại khoa Kỹ thuật – Công nghệ và các Trung tâm: tổng mức đầu tư được duyệt là 950.000.000 triệu đồng, tổng khối lượng thực hiện công trình là 947.064.000 triệu đồng.

- Mua sắm trang thiết bị dạy học ngoại ngữ thông dụng và phần mềm dạy và thi ngoại ngữ của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum: kinh phí được giao là 495 triệu đồng, nhà trường đã thực hiện giải ngân 488.630.000 triệu đồng.

- Ưu điểm:

+ Sổ sách kế toán tài sản cố định đảm bảo theo quy định hiện hành. Báo cáo đột xuất, định kỳ kịp thời, đúng quy định; Tài sản đã được cập nhật sổ sách kế toán thường xuyên, định kỳ và báo cáo Sở Tài chính tăng giảm đầy đủ.

+ Quy trình mua sắm tài sản được thực hiện theo đúng quy định. Việc mua sắm trang thiết bị, tài sản công thực hiện theo Luật Đấu thầu; Nghị định 63/2014/NĐ- CP.

+ Trình tự, thủ tục về mua sắm, thanh lý tài sản công thực hiện theo đúng trình tự, thẩm quyền đã được phân cấp tại Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.

+ Tất cả các gói mua sắm tài sản đều thực hiện đúng qui định về đấu thầu mua sắm tài sản, tổ chức thực hiện nghiệm thu, lập biên bản và bàn giao tài sản cho các đơn vị, mở sổ theo dõi và đưa vào sử dụng theo quy định; công khai tình

hình quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định.

- Hạn chế, tồn tại:

+ Trong năm các đơn vị thuộc Trường được phân công tiếp nhận tài sản từ các tổ chức như: Ban Quản lý Dự án bảo vệ quyền trẻ em; Ban Quản lý dự án HPMP II chưa báo cáo, cung cấp hồ sơ kịp thời để phòng Kế hoạch – Tài vụ cập nhật kịp thời, đúng quy định

+ Công tác bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên; sắp xếp thiết bị trong kho, xưởng chưa khoa học; chưa có hồ sơ quy trình, kế hoạch sử dụng thiết bị. Một số tài sản của Nhà trường không còn sử dụng được, chi phí sửa chữa lớn, hết giá trị hao mòn, khấu hao nhưng chưa được thanh lý.

## ***2.6. Công tác chấp hành chế độ kế toán và việc tổ chức và lãnh đạo công tác tài chính, kế toán***

- Ưu điểm:

+ Nhìn chung, nhà trường đã chấp hành đúng nguyên tắc, yêu cầu, nhiệm vụ về chế độ kế toán, lập báo cáo quyết toán theo quy định của Luật Kế toán, Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

+ Việc phân công viên chức làm công tác kế toán phù hợp, đúng chuyên môn nghiệp vụ

+ Chứng từ kế toán: Được lập, cập nhật đồng bộ, kịp thời theo chế độ quy định.

+ Sổ kế toán và hạch toán kế toán: Hệ thống sổ kế toán mở đầy đủ và ghi chép phản ánh cơ bản đúng các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

+ Công tác lập báo cáo tài chính, quyết toán: Báo cáo tài chính đã lập theo quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017.

- Hạn chế, tồn tại:

Viên chức làm công tác kế toán, cùng 1 vị trí việc làm nhưng viên chức giữ các ngạch, chức danh nghề nghiệp không giống nhau. Có 3/7 viên chức có trình độ Đại học vẫn còn giữ chức danh nghề nghiệp “Kế toán viên trung cấp” (trong đó có 2 biên chế, 1 hợp đồng)

## **IV. Đề xuất, kiến nghị**

- Đề nghị các đơn vị thuộc Trường có liên quan phối hợp thực hiện thanh

lý xe ô tô để nhà trường có cơ sở hợp đồng thêm xe tập lái theo quy định để giảm bớt chi phí sửa chữa xe.

- Nhà trường đã sưu tầm định mức Kinh tế - Kỹ thuật trình độ Trung cấp, Cao đẳng gửi cho Sở Tài chính, UBND tỉnh xem xét, thẩm định để ban hành định mức Kinh tế - Kỹ thuật làm cơ sở cấp kinh phí cho Trường theo định mức mới để Trường có đủ nguồn kinh phí trang trải kinh phí hoạt động.

- Tăng cường công tác tuyển sinh, tăng nguồn thu để tăng thu nhập cho viên chức, người lao động.

- Các đơn vị có phát sinh biến động về tài sản cần báo cáo, cung cấp hồ sơ kịp thời để phòng Kế hoạch – Tài vụ cập nhật kịp thời, đúng quy định.

- Quán triệt qui định đóng học phí và các khoản thu đảm bảo đúng kế hoạch và tiến độ.

- Các đơn vị quán triệt cho viên chức, người lao động có trách nhiệm hoàn các khoản tạm ứng quá hạn chưa được thanh toán.

Trên đây là Báo cáo kết quả tự kiểm tra công tác tài chính, kế toán của nhà trường năm 2021 của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Công đoàn cơ sở Trường;
- Đoàn Thanh niên Trường;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Lưu: VT, CĐCS, KHTV.

**TM. TỔ KIỂM TRA  
TỔ TRƯỞNG**



**Nguyễn Trung Hiếu**